

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBN21BAP** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH03085** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Hoá sinh học thực phẩm**
Số tín chỉ: **3**

STT	MHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD		
1	21BTBN0338	Nguyễn Trương Gia	Bảo	21/05/2006				7	6	7				0.0	0.0	2.6
2	21BTBN0339	Nguyễn Văn	Chanh	10/08/2006				7	6	8				7.0		7.0
3	21BTBN0342	Đoàn Thị Kim	Khánh	20/07/2006				8	8	9				6.5		7.3
4	21BTBN0343	Trần Quốc	Khánh	21/11/2006				8	8	9				7.0		7.6
5	21BTBN0347	Nguyễn Văn	Nhịn	05/06/2006				7	8	6				9.0		8.2
6	21BTBN0348	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	26/09/2006				8	8	8				7.5		7.7
7	21BTBN0349	Huỳnh Tấn	Nhựt	11/07/2004				7	8	8				6.0		6.7
8	21BTBN0352	La Thành	Toàn	29/10/2006				7	6	7				6.0		6.2
9	21BTBN0353	Trương Ngọc	Trân	11/06/2006				8	8	9				7.5		7.9
10	21BTBN0354	Mã Thiện	Vi	29/09/2006				7	8	7				0.0	6.0	6.6
11	21BTBN0357	Huỳnh Thị Ngọc	Yến	10/11/2006				7	6	7				0.0	0.0	2.6

Châu Đốc, ngày 7 tháng 10 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trương Quốc Bình